

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Sín

Bà Trần Thị Hué

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Hữu N (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03 tháng 12 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Hữu Ng, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Nông Thị A, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự, tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND xã Th, huyện N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 18/11/2021 chấp hành xong; tại Quyết định số 26 ngày 11/02/2022 của UBND xã V, huyện N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng, do có hành vi trộm cắp tài sản;

Ngoài ra, bị cáo đang là bị can trong vụ án Trộm cắp tài sản, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý điều tra giải quyết trong một vụ án khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người chứng kiến:* Anh Trương Hoàng Đ, sinh năm 2003 - Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Đinh Thiện B - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, tại khu đồi thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Đinh Hữu N, sinh năm 1990, trú tại Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroin) trong túi quần đùi đang trước bên trái N đang mặc trên người, mỗi gói được gói bằng một lớp giấy mặt trong màu trắng, mặt ngoài mạ kim loại màu vàng, tất cả được gói bằng một túi nilon trong suốt, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Đinh Hữu N ngày 26/5/2022, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 25/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong cân xác định ma túy có khối lượng (trọng lượng) 0,14 (không phải một bốn gam) và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 29/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,14g (không phải một bốn gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Đinh Hữu N khai nhận: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 25/5/2022 do N mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể, chiều cùng ngày 25/5/2022 N từ nhà đi ra Quốc lộ 3 bắt xe khách đến xã B tìm mua ma túy để sử dụng, khoảng 15 giờ sau khi xuống xe tại thôn P, xã B, N gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) ở lề đường và hỏi nhờ người này đi mua được 01 (một) gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N một mình đi lên khu đồi sau nhà Triệu Đức C tại thôn P, xã B lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng, phần còn lại chia thành 03 (ba) gói nhỏ rồi cất giấu số ma túy này vào túi quần đang mặc trên người và nằm nghỉ tại đó. Một lúc sau cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Trương Hoàng Đ, trú tại Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: ngày 25/5/2022 bản thân được mời chứng kiến cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang Đinh Hữu N khi đang có hành vi cất giấu ma túy trên người.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Hữu N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/5/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroin) hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì ký hiệu T01, A2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Đinh Hữu N khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Hữu N khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 25/5/2022, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng (trọng lượng) là 0,14g (không phải một bốn gam) trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2022; biên bản khám xét lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26/5/2022; biên bản mở đóng niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 25/5/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 29/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Đinh Hữu N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (*không phải một bốn gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có ông nội Đinh Hữu B được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Số ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người bị cáo đã nhờ mua ma túy (Heroine) ngày 25/5/2022, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đinh Hữu N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T01; Vụ: Đình Hữu N (1990) Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Đình Hữu N ngày 25/5/2022, ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Đình Hữu N”, 01 (một) dòng chữ “Chu Thanh T”, 01 (một) dòng chữ “Đồng Phúc L”, 01 (một) chữ “N”, 05 (năm) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ